TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **03**/2024/HNGĐ- ST Ngày: 17-01-2024 *V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Dũng.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vừ Thị S**, sinh ngày 23/02/1997.

Nơi cư trú: Bản Trống M, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vàng A T**, sinh ngày 01/01/1993.

Nơi cư trú: Bản Trống M, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên).

Địa chỉ: Thôn C1, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Người phiên dịch cho Nguyên đơn chị Vừ Thị S:

Anh **Giàng A Th**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Điện Biên Đ, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2023 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Vừ Thị S trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung. Tuy nhiên, đến năm 2018 thì anh T nghiện chất ma túy, nhiều lần đánh đập vợ, không chăm lo làm ăn và chăm sóc gia đình. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh T cai nghiện ma túy, nhưng anh T không thay đổi. Đến tháng 3 năm 2023 anh Vàng A T bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên. Hiện chị Vừ Thị S thấy không thể chung sống hòa hợp với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn tình cảm với anh T nữa. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng A T.

[2]. Về con chung, con riêng: Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T có 02 người con chung là các cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 10/02/2017; Vàng Thị Nh, sinh ngày 15/10/2018. Hiện các cháu đang sống cùng chị Vừ Thị S tại bản Trống M, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn chị Vừ Thị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Vừ Thị S không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về Ti sản: Tài sản riêng, Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Vừ Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 15 tháng 11 năm 2023, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông làm Công văn số 04/2023/CV-TA, ngày 15/11/2023 gửi cán bộ Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án số 14/TB-TLVA, ngày 15 tháng 11 năm 2023 và tiến hành lấy lời khai đối với bị đơn anh Vàng A T. Sau khi nhận được Công văn của Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, cán bộ Cơ sở cai nghiện đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và tiến hành lấy lời khai đối với anh Vàng A T.

- *Về hôn nhân:* Anh Vàng A T thừa nhận, anh T và chị S có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2016 tại UBND xã Phì Nh, trên tinh thần tự nguyện, nay chị Vừ Thị S làm đơn khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông đề nghị ly hôn với anh T, anh Vàng A T không đồng ý.

- *Về con chung:* Anh Vàng A T và chị Vừ Thị S có 02 người con chung là các cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 10/02/2017; Vàng Thị Nh, sinh ngày 15/10/2018, anh T không đồng ý việc chị S nuôi 02 người con chung.

- *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Anh Vàng A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã cùng nguyện đơn chị Vừ Thị S trực tiếp xuống Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai Ti liệu chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Quá trình làm việc Toà án đã tiến hành lấy lời khai anh Vàng A T trình bày:

1- Về hôn nhân: Anh Vàng A T thừa nhận anh và chị S đăng ký kết hôn hợp pháp. Nay chị Vừ Thị S làm đơn khởi kiện ly hôn anh không đồng ý, do anh vẫn còn tình cảm với chị S.

2. Về con chung: Anh Vàng A T và chị Vừ Thị S có 02 người con chung là Vàng Xuân T, sinh ngày 10/02/2017; Vàng Thị Nh, sinh ngày 15/10/2018, trường hợp bắt buộc phải ly hôn thì anh T đồng ý giao các con cho chị Vừ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh đang phải đi cai nghiện ma tuý.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Anh Vàng A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Các cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 10/02/2017; Vàng Thị Nh, sinh ngày 15/10/2018. Hiện các cháu đang còn nhỏ.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Vừ Thị S cho chị Vừ Thị S được ly hôn anh Vàng A T. Giao các cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 10/02/2017; Vàng Thị Nh, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Vừ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Vừ Thị S không yêu cầu anh Vàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ti sản riêng, Ti sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vừ Thị S.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vừ Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ Ti sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các Ti liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vừ Thị S đối với anh Vàng A T và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Vừ Thị S, Tòa án xác định đây là vụ án: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*.

*[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án***:** Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Bản Trống M, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 18 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - HNGĐ và đã làm Công văn nhờ cán bộ Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên tống đạt trực tiếp cho anh Vàng A T. Tuy nhiên, anh Vàng A T từ chối nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và không ký biên bản giao nhận. Cán bộ Cơ sở cai nghiện đã Thông báo thời gian, địa điểm mở phiên Tòa cho anh T biết. Đến ngày 03/01/2024, anh T không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Ngay sau khi ban hành Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Quyết định hoãn phiên tòa bảo đảm qua đường Bưu điện và nhờ cán bộ Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 03/01/2024 cho anh Vàng A T nhưng anh Vàng A T từ chối nhận Quyết định hoãn phiên toà và không có ý kiến gì. Điều này chứng tỏ bị đơn tước đi quyền và nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án, không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ngày 09/5/2016, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn, do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vừ Thị S và anh Vàng A T là hợp pháp. Hiện tại chị Vừ Thị S không còn tình cảm với anh Vàng A T. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Vừ Thị S và anh Vàng A T là do anh Vàng A T nghiện chất ma tuý không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống cho gia đình, vợ con, hay đánh đập vợ con, anh em họ đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến

nay. Đến tháng 3/2023 anh Vàng A T bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên, một mình chị S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh Vàng A T, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. UBND xã Phì Nh cũng đã xác nhận tình trạng mâu thuẫn của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị Vừ Thị S cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị S không còn tình cảm với anh T và chị muốn có cuộc sống riêng là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh Vàng A T đã nghiện chất ma tuý và phải đi cai nghiện bắt buộc, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị S, giải quyết cho chị Vừ Thị S ly hôn với anh Vàng A T.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T có 02 con chung là các cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 10/02/2017; Vàng Thị Nh, sinh ngày 15/10/2018. Chị Vừ Thị S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện tại các cháu còn nhỏ tuổi, việc cấp dưỡng chị Vừ Thị S không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị Vừ Thị S là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cả 02 cháu cho chị Vừ Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Vừ Thị S không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh Vàng A T có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Vừ Thị S có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại bản Trống M, xã Phì Nh nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vừ Thị S là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Vừ Thị S được ly hôn với bị đơn anh Vàng A T.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu: Vàng Xuân T, sinh ngày 10/02/2017; Vàng Thị Nh, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Vừ Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Vừ Thị S không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Vừ Thị S và anh Vàng A T không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vừ Thị S được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vừ Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2024). Bị đơn anh Vàng A T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Phì Nhừ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Giang